

Số: 57/2023/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 22 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số: 10 quyển số 01 ngày 17/01/2000 của Ủy ban nhân dân xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1973

Chị Trần Thị Thu N, sinh năm 1975

Cùng nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Nhuệ, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/02/2023, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Thu N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Thu N có 02 con chung là Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 30/01/2000 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 13/7/2007. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu M cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng kể từ tháng 02/2023. Cháu L đã trưởng thành, phát triển bình thường ở với ai là quyền của cháu, anh chị không có ý kiến gì.

[3]. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Thu N.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Thu N có 02 (hai) con chung là Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 30/01/2000 và cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 13/7/2007. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh L, chị N giao cháu M cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) kể từ tháng 02/2023 đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Cháu L đã trưởng thành, phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét.

Anh Nguyễn Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Thu N tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Thu N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Thu N phải phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh L đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043646 ngày 10/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh L, chị N đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang